

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CÓ LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 1: Trình bày khái niệm tư tưởng và tư tưởng HCM? Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên?

*** Khái niệm tư tưởng và tư tưởng HCM :**

- *Khái niệm tư tưởng:*

Tư tưởng là sự phản ánh hiện thực trong ý thức, là biểu hiện quan hệ của con người với thế giới xung quanh. Trong thuật ngữ “tư tưởng HCM”, khái niệm “tư tưởng” có ý nghĩa ở tầm khái quát triết học. Khái niệm “tư tưởng” ở đây không phải dùng với nghĩa tinh thần – tư tưởng, ý nghĩa tư tưởng của một cá nhân, một cộng đồng, mà với nghĩa là một hệ thống những quan điểm, quan niệm, luận điểm được xây dựng trên một nền tảng triết học (thế giới quan và phương pháp luận) nhất quán, đại biểu cho ý chí, nguyện vọng của một giai cấp, một dân tộc, được hình thành trên cơ sở thực tiễn nhất định và trở lại chỉ đạo hoạt động thực tiễn, cải tạo hiện thực. Khái niệm “tư tưởng” liên quan trực tiếp đến khái niệm “nhà tư tưởng”. Một người xứng đáng là nhà tư tưởng, theo V.I.Lênin, khi người đó biết giải quyết trước người khác tất cả những vấn đề chính trị – sách lược, các vấn đề về tổ chức, về những yếu tố vật chất của phong trào không phải một cách tự phát.

- *Khái niệm tư tưởng HCM :*

Quá trình nhận thức của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh đi từ thấp đến cao, từ những vấn đề cụ thể đến hệ thống hoàn chỉnh. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã khẳng định: Đảng Cộng Sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp của chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam và " Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, và trong thực tế tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của cả dân tộc"

Kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, công tác nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh được tiến hành nghiêm túc và đạt được những kết quả khả quan. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX(2001) đã xác định khá toàn diện và có hệ thống những vấn đề cốt yếu thuộc nội hàm khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh như sau: " Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội..

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta"

Trong định nghĩa này, Đảng ta bước đầu làm rõ được:

- Bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nguồn gốc tư tưởng, lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh
- Nội dung cơ bản nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh
- Giá trị, ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh

*** Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên:**

Đối với sinh viên, người trí thức tương lai của nước nhà, việc học tập tư tưởng HCM có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế.

- *Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác:*

Tư tưởng HCM soi đường cho Đảng và nhân dân Việt Nam trên con đường thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Thông qua việc làm rõ và truyền thụ nội dung quan điểm lý luận của HCM về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, làm cho sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng HCM đối với đời sống cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta.

Thông qua học tập, nghiên cứu tư tưởng HCM để bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên, thanh niên lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng HCM; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng HCM, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước ta; biết vận dụng tư tưởng HCM vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống

- *Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức CM và rèn luyện bản lĩnh chính trị:*

Tư tưởng HCM giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất CM cho cán bộ Đảng viên và toàn dân biết sông hợp lí, yêu cái tốt, cái thiện, ghét cái xấu, cái ác. Học tập tư tưởng HCM giúp nâng cao lòng tự hào về Người, về Đảng Cộng Sản, về Tổ Quốc VN, tự nguyện “sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Trên cơ sở kiến thức đã học được, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách of mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp CM theo con đường HCM và Đảng ta đã lựa chọn...

Câu 2: Trình bày nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc thuộc địa?

*** Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa:**

- **Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc.**

HCM không bàn về vấn đề dân tộc nói chung. Xuất phát từ nhu cầu khách quan của dân tộc VN, đặc điểm của thời đại, Người dành sự quan tâm đến các thuộc địa, vạch ra thực chất của vấn đề dân tộc ở thuộc địa là vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, xóa bỏ ách thống trị, áp bức bóc lột của nước ngoài, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc, thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thành lập nhà nước dân tộc độc lập.

Trong những tác phẩm của Người, đặc biệt những bài có tiêu đề Đông Dương và nhiều bài khác, Người lên án mạnh mẽ chế độ cai trị hà khắc, sự bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Người chỉ rõ

sự đối kháng giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc thực dân là mâu thuẫn chủ yếu ở thuộc địa, đó là mâu thuẫn không thể điều hòa được.

- Lựa chọn con đường phát triển của dân tộc.

Để giải phóng dân tộc cần lựa chọn một con đường phát triển của dân tộc, vì phương hướng phát triển dân tộc quy định những yêu cầu và nội dung trước mắt của cuộc đấu tranh giành độc lập. Mỗi phương hướng phát triển gắn liền với một hệ tư tưởng và một giai cấp nhất định.

Từ thực tiễn phong trào cứu nước của ông cha và lịch sử nhân loại, HCM khẳng định phương hướng phát triển của dân tộc trong bối cảnh thời đại mới là CNXH.

Hoạch định con đường phát triển của dân tộc thuộc địa là một vấn đề hết sức mới mẻ. Từ một nước thuộc địa đi lên CNXH phải trải qua nhiều giai đoạn chiến lược khác nhau. Trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng Sản VN, HCM viết: “làm tư sản dân quyền CM và thổ địa CM để đi tới xã hội Cộng Sản” con đường đó kết hợp trong đó cả nội dung dân tộc, dân chủ và CNXH; xét về thực chất chính là con đường độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

“Đi tới xã hội Cộng Sản” là hướng phát triển lâu dài. Nó quy định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, đoàn kết mọi lực lượng dân tộc, tiến hành các cuộc CM chống đế quốc và chống phong kiến cho triệt để.

Con đường đó phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở thuộc địa. Đó cũng là nét độ đáo, khác biệt với con đường phát triển của các dân tộc đã phát triển lên CNTB ở phương tây.

b) Độc lập dân tộc là nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa.

- Hồ Chí Minh tiếp cận quyền dân tộc từ quyền con người được xác lập từ giá trị cách mạng thế giới mang lại.

Hồ Chí Minh tiếp cận quyền con người hoàn toàn khác với các học giả tư sản và những nhà tư tưởng hay triết học của nhân loại, cách tiếp cận của Người “hoàn toàn mới mẻ và sâu sắc. Người xuất phát từ truyền thống dân tộc, từ đặc điểm của thời đại và con người hiện thực để xem xét và giải quyết vấn đề quyền con người. Với cách xem xét đó thì quyền con người ở Việt Nam chỉ có thể được giải quyết thông qua một cuộc cách mạng hiện thực”¹. Nhận thức về quyền con người của Hồ Chí Minh là sự kế thừa những giá trị tư tưởng trong hai bản Tuyên ngôn Độc lập của Cách mạng Mỹ 1776 và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp 1791, trong Tuyên ngôn độc lập của Mỹ khẳng định: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”². Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp khẳng định: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”³. Như vậy, từ quyền con người mà thành tựu các cuộc cách mạng Mỹ và Pháp đưa lại, Hồ Chí Minh đã nâng lên thành quyền dân tộc, Người khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền

sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁴. Từ lý luận về quyền con người mà hai cuộc cách mạng Mỹ và Pháp xác lập, trở thành giá trị phổ biến, khi lý luận xâm nhập vào thực tiễn, cụ thể là thực tiễn của cách mạng Việt Nam đã hình thành một khái niệm mới, đó là quyền dân tộc. Hồ Chí Minh đã nâng quyền con người lên thành quyền dân tộc là hợp với lẽ tự nhiên, vì quyền con người nằm trong quyền dân tộc, vi phạm quyền dân tộc, điều đó cũng có nghĩa là vi phạm quyền con người. Điều này nó trái với chân lý đã được khẳng định trong Tuyên Ngôn của Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp.

Với cách tiếp cận này, Hồ Chí Minh đã đặt quyền con người vào trong quyền dân tộc, một bộ phận trong quyền dân tộc, muốn giải phóng con người thì phải giải phóng dân tộc, vì không thể có tự do cho mỗi con người, nếu dân tộc còn nô lệ, mất độc lập tự do; không thể có tự do hạnh phúc cho mỗi con người, nếu dân tộc còn nghèo nàn lạc hậu.

- Nội dung của độc lập dân tộc

Độc lập dân tộc đã trở thành một giá trị thiêng liêng của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh đã kế thừa những truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Đó là ý thức về sự thể hiện chủ quyền của dân tộc, tiêu biểu như Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi đã khẳng định: *“Như nước Đại Việt ta từ trước; Vốn xưng nền văn hiến đã lâu; núi sông bờ cõi đã chia, phong tục Bắc Nam cũng khác”*. Hay như Lý Thường Kiệt cũng từng khẳng định tương tự: *“Sông núi nước Nam vua Nam ở; Rành rành định phận ở sách trời”*. Đây là những tư tưởng thể hiện ý thức độc lập tự chủ của dân tộc đã được ghi nhận. Đó là một lẽ tự nhiên.

Kế thừa những tư tưởng đó, khi Việt Nam mất độc lập, dưới sự thống trị của thực dân Pháp, Nguyễn Tất Thành đã quyết định ra đi tìm đường cứu nước giải phóng dân tộc. Trong quá trình hoạt động cứu nước tư tưởng về độc lập chủ quyền dân tộc của Hồ Chí Minh là thống nhất trước sau như một. Bao giờ cũng nung nấu một ý chí, quyết tâm để đấu tranh giành độc lập dân tộc. Đó là một khát vọng cháy bỏng của Hồ Chí Minh và độc lập đã trở thành một nguyên tắc bất biến. Khát vọng đó được Người thể hiện rất rõ khi sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam 1930, Người xác định mục tiêu chính trị của Đảng là: *“Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến. Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”*⁵.

Khi trở về trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 8(5.1941) và trong thư Kính cáo đồng bào, chỉ rõ: *“Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy”*⁶. Khi thời cơ thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa đã đến, Người đưa ra quyết tâm *“Dù có phải đốt cháy cả dãy Trường sơn này cũng phải giành cho được độc lập dân tộc”*. Cách mạng Tháng 8 thành công, Người khẳng định cho thế giới biết khát vọng của dân tộc Việt Nam *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”*⁷.

Đối với Hồ Chí Minh, hoà bình chân chính trong nền độc lập dân tộc để nhân dân xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc cũng là quyền cơ bản của dân tộc. Hoà bình

không thể tách rời độc lập dân tộc, và muốn có hoà bình thật sự thì phải có độc lập thật sự. Hồ Chí Minh đã nêu: *“Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hoà bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ độc lập và chủ quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”*⁸. Những tư tưởng đó đã tạo nên chân lý có giá trị lớn nhất cho mọi thời đại: *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”*.

c) Ở các nước đấu tranh giành độc lập dân tộc thì chủ nghĩa dân tộc chân chính vẫn là một động lực lớn của đất nước.

Chủ nghĩa dân tộc mà Hồ Chí Minh phát động ở đây, là chủ nghĩa dân tộc chân chính, nó hoàn toàn xa lạ đối lập với chủ nghĩa dân tộc cực đoan, vị kỷ, hẹp hòi, chủ nghĩa dân tộc sô vanh. Chủ nghĩa dân tộc chân chính là *chủ nghĩa yêu nước*, tinh thần dân tộc được hun đúc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Sự khẳng định này là một táo bạo của Hồ Chí Minh, vì lúc này Quốc tế Cộng sản chủ trương chống lại những biểu hiện dân tộc chủ nghĩa, cực đoan, trong đó mang tính tả khuynh. Chúng ta đều biết chủ nghĩa dân tộc vốn gắn với cách mạng tư sản. Nhờ biết nắm ngọn cờ dân tộc, giai cấp tư sản đã tập hợp được lực lượng chống chế độ phong kiến và giáo hội, thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng tư sản. Ngọn cờ dân tộc đã đưa giai cấp tư sản lên nắm chính quyền và trở thành giai cấp thống trị. Cho nên, khi nói đến chủ nghĩa dân tộc người ta thường nghĩ đến chủ nghĩa dân tộc tư sản hoặc chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi mang ý thức hệ tư sản có sự dung hòa với cả ý thức hệ phong kiến.

Khi nhấn mạnh yếu tố cần phát động chủ nghĩa dân tộc, Hồ Chí Minh đã xuất phát từ điều kiện lịch sử Việt Nam lúc bấy giờ. Đó là mâu thuẫn dân tộc là chủ yếu, sự đối kháng giai cấp ở Việt Nam lúc này không diễn ra kịch liệt giống như ở phương Tây. Cho nên, cần phải phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết các giai cấp để làm cách mạng giải phóng dân tộc. Nếu như các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác – Lênin xem đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của xã hội có giai cấp, thì Hồ Chí Minh xem chủ nghĩa dân tộc là một động lực trong cách mạng giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách khéo léo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, phát động chủ nghĩa dân tộc chân chính. Nhưng danh nhân quốc tế cộng sản mà phát động thì chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ trở thành chủ nghĩa quốc tế. Và Người xem đó là một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời.

Việc phát động chủ nghĩa dân tộc danh nhân quốc tế cộng sản thì chủ nghĩa dân tộc đó không chỉ dừng lại ở tinh thần dân tộc, chủ nghĩa yêu nước nữa mà đã có sự kết hợp với chủ nghĩa Mác – Lênin mang tính quốc tế, những người cách mạng vô sản, nhất là những người cách mạng ở các nước phương Đông như Việt Nam phải biết nắm lấy nó, sử dụng nó như sử dụng một thứ vũ khí sắc bén chống lại giai cấp tư sản mà chủ nghĩa thực dân, đế quốc là giai đoạn tột cùng của nó. Chính chỗ này là mấu chốt của những quan điểm khác nhau, do không hiểu đầy đủ hoặc cố tình không muốn hiểu quan điểm chính đáng và tư duy biện chứng của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa dân tộc, khiến cho có lúc Hồ Chí Minh bị hiểu nhầm là người theo chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chỉ biết đến lợi ích của dân tộc mình. Song, từ thực tiễn và lịch sử đã chứng minh Hồ Chí Minh đúng khi phát động chủ nghĩa dân tộc.

Hồ Chí Minh đã đặt cách mạng Việt Nam vào trong dòng chảy của cách mạng thế giới, Người viết: *“Sự nghiệp cách mạng của người bản xứ gắn mật thiết với sự nghiệp của vô sản thế giới; mỗi khi chủ nghĩa cộng sản giành được một chút ít thắng lợi trong một nước nào đó thì đó cũng là thắng lợi cho người An Nam”*⁹. Đây là sự kế thừa những tư tưởng của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác – Lênin. Sinh thời, Ph. Angghen đã chỉ rõ: Những tư tưởng dân tộc chân chính trong phong trào công nhân, bao giờ cũng là những tư tưởng quốc tế chân chính. Nguyễn Ái Quốc đã kiến nghị một Cương lĩnh hành động với Quốc tế Cộng sản phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ danh nhân quốc tế cộng sản và chủ nghĩa ấy thắng lợi sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng. Phát động chủ nghĩa dân tộc bởi vì Nguyễn Ái Quốc thấy rằng: *“Trong cuộc giải phóng ấy, người ta sẽ không làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên động lực duy nhất và vĩ đại ấy trong đời sống của họ”*¹⁰.

Nếu các nhà kinh điển cho rằng, đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của xã hội có giai cấp, thì Hồ Chí Minh vận dụng vào điều kiện mới của Việt Nam và khẳng định chủ nghĩa dân tộc là động lực quyết định thắng lợi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Câu 3: Trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội ở Việt Nam trong thời kì quá độ

NỘI DUNG VỀ CHÍNH TRỊ

* Giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Đảng với tư cách là Đảng cầm quyền phải thường xuyên tự chỉnh đốn, đổi mới.

Để xứng đáng là một Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo sự nghiệp cách mạng to lớn của giai cấp và dân tộc, một đảng *“vừa là đạo đức, vừa là văn minh”*, một đảng tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại, Đảng phải thường xuyên chăm lo đến việc chỉnh đốn và đổi mới bản thân mình. Chỉnh đốn và đổi mới Đảng nhằm làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước những yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra. Trước lúc đi xa, Người còn để lại những lời tâm huyết, căn dặn toàn Đảng: *“Việc cần làm phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi Đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân”*

Như vậy đổi mới và chỉnh đốn là hai mặt có quan hệ mật thiết với nhau. Đổi mới Đảng là phải xóa bỏ cái lạc hậu, lỗi thời hay sai trái để tạo ra những cái mới, đúng đắn hơn, tiến bộ. Còn chỉnh đốn Đảng là sắp xếp lại những cái đúng vốn có trước kia đến nay vẫn còn giá trị đúng đắn nhưng đã bị làm sai lệch. Xây dựng Đảng phải tiến hành trên cả hai mặt trận đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Hai mặt này quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉnh đốn là tiền đề cho đổi mới, đổi mới để đem lại cho Đảng một chất lượng mới, một tầm cao mới; chỉnh đốn để tồn tại, đổi mới để phát triển.

* Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội

Kinh tế, Người nhấn mạnh việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; xây dựng cơ cấu kinh tế ngành, cơ cấu các thành phần kinh tế, cơ cấu vùng kinh tế và lãnh thổ chủ trương đa dạng hoá các loại hình sở hữu về tư liệu sản xuất, đồng thời coi trọng quan hệ phân phối và quản lý kinh tế sử dụng hình thức và phương tiện của chủ nghĩa tư bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kẻ thù muốn đè bẹp ta về kinh tế thay bằng quân sự, vì vậy ta phải phát triển kinh tế.

Tư tưởng, văn hoá, xã hội: Hồ Chí Minh nêu phải khắc phục sự yếu kém về kiến thức, sự bấp bênh về chính trị, sự trì trệ về kinh tế, lạc hậu về văn hoá... tất cả sẽ dẫn đến những biểu hiện xấu xa, thoái hoá cán bộ, đảng viên... là khe hở chủ nghĩa tư bản dễ dàng lợi dụng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh *muốn cải tạo xã hội chủ nghĩa thì phải cải tạo chính mình, nếu không có tư tưởng xã hội chủ nghĩa thì không làm việc xã hội chủ nghĩa được*. Khắc phục chủ nghĩa cá nhân là bước quan trọng để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 4: Trình bày quan niệm của HCM về Đảng cầm quyền.

❖ Khái niệm Đảng cầm quyền

➤ Theo nghĩa thông thường

“Đảng cầm quyền” là khái niệm dùng trong khoa học chính trị, chỉ một Đảng chính trị đại diện cho một giai cấp đang nắm giữ và lãnh đạo chính quyền để điều hành và quản lý đất nước nhằm thực hiện lợi ích của giai cấp mình.

➤ Trong di chúc 1969 của HCM

“Đảng cầm quyền” là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ, máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội

❖ Nội dung tư tưởng HCM về đảng cầm quyền

➤ Mục đích lý tưởng của đảng cầm quyền

Theo HCM, đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của tổ quốc, của nhân dân. Đó là mục đích, lý tưởng cao cả không bao giờ thay đổi trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người chỉ rõ: “những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho CNXH hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”. khi trở thành đảng cầm quyền mục đích, lý tưởng đó không những thay đổi mà còn có thêm những điều kiện và sức mạnh nhằm thực hiện hóa mục đích, lý tưởng ấy.

➤ Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đẩy tới trung thành của nhân dân.

Đây là sự vận dụng, phát triển hết sức sáng tạo lý luận Mác-Lenin về đảng vô sản kiểu mới. người đã vận dụng vào đặc điểm và điều kiện cụ thể của CM VN bằng việc cụ thể hóa mục đích, bản chất CM của một đảng Macxit chân chính vào hoạt động thực tiễn của đảng ta.

- Là người lãnh đạo

Người lãnh đạo” là xác định quyền lãnh đạo duy nhất của đảng đối với toàn bộ XH và khi có chính quyền, đảng lãnh đạo chính quyền nhà nước. đối tượng lãnh đạo của đảng là toàn thể dân tộc, quần chúng nhân dân trong toàn dân tộc. muốn lãnh đạo được nhân dân lao động, trước hết đảng phải có tư cách, phẩm chất, năng lực cần thiết. vì “quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức” và “chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của đảng thì đảng mới dành được địa vị lãnh đạo:.

“Là lãnh đạo”, theo HCM lãnh đạo phải bằng giáo dục, thuyết phục. nghĩa là đảng phải làm cho dân tin, dân theo. Đảng lãnh đạo nhưng quyền hành và lý luận đều ở nơi dân, cho nên đảng “phải đi đường lối quần chúng, không được quan liêu, mệnh lệnh và gò ép nhân dân” mà phải tuyên truyền, giác ngộ dân chúng để thức tỉnh họ. đồng thời, đảng phải tổ chức, đoàn kết họ lại thành một khối thống nhất, bày cho dân và hướng dẫn họ hoạt động. Vì vậy, chức năng lãnh đạo của đảng và sự lãnh đạo của đảng phải đảm bảo trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội, phải quan tâm, phải chăm lo tới đời sống nhân dân từ việc nhỏ đến việc lớn.

Đảng là người lãnh đạo, nhưng HCM chỉ rõ: Đảng phải sâu sát, gần bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân và phải chịu sự kiểm soát của nhân dân. Đảng phải thực hành triệt để dân chủ, trước hết là dân chủ trong nội bộ đảng, chống bao biện, làm thay, phải thông qua chính quyền nhà nước “của dân, do dân và vì dân”. Đảng phải lãnh đạo xây dựng luật pháp để quản lý, điều hành xã hội, đồng thời thường xuyên coi trọng

công tác giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ viên chức hoạt động trong bộ máy nhà nước. phải thực hiện chế độ kiểm tra và phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ giảng viên, cán bộ đảng.

- Là người đầy tớ

Đảng có trách nhiệm “là người đầy tớ “của dân. “đầy tớ” ở đây không có nghĩa là “tôi tớ, hay theo đuôi quần chúng” mà là tận tâm tận lực phụng sự nhân dân nhằm đem lại các quyền và lợi ích cho nhân dân. “việc gì có lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh”.

“người đầy tớ trung thành” là sự nhắc nhở và chỉ rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ đảng viên trong mọi hoạt động của mình đều phải quan tâm thực sự đến lợi ích của nhân dân. “khổ trước thiên hạ ,vui sau thiên hạ”, tận tụy với công việc, phải gương mẫu trước dân. Phải làm cho dân tin, dân phục để dân hết lòng ủng hộ, giúp đỡ.

“Người đầy tớ trung thành” theo HCM còn có nghĩa khác, đó là đòi hỏi mỗi cán bộ Đảng viên phải có tri thức khoa học, trình độ chuyên môn, giỏi nghiệp vụ, thực sự thấm nhuần đạo đức CM: “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Không chỉ nắm vững và thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng mà còn phải biết tuyên truyền, vận động lôi cuốn quần chúng đi theo Đảng.

Như vậy, dù “là người lãnh đạo” hay “người đầy tớ”, theo quan điểm của HCM đều chung một mục đích là vì dân. Làm tốt chức năng “lãnh đạo” nhiệm vụ “đầy tớ” cho nhân dân là cơ sở vững chắc nhất đảm bảo uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng trong toàn thể quần chúng nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

➤ Đảng cầm quyền và nhân dân làm chủ.

Theo HCM, quyền lực thuộc về nhân dân. "cách mạng rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người". người đề cập xây dựng một nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Đảng lãnh đạo cách mạng là để thiết lập và củng cố quyền làm chủ của nhân dân. Theo người, quyền lực thuộc về nhân dân là bản chất, là nguyên tắc của chế độ mới, một khi xa rời nguyên tắc này, Đảng sẽ trở thành đối lập với nhân dân. Dân làm chủ, Đảng lãnh đạo, Đảng phải lấy "dân làm gốc".

Dân muốn làm chủ thật sự thì phải theo Đảng. Mỗi người dân phải biết lợi ích và bổn phận của mình tham gia vào xây dựng chính quyền. Theo HCM, nguyên tắc dân làm chủ, dân làm gốc có thành hiện thực khi cán bộ, đảng viên còn là đầy tớ trung thành của nhân dân.

Câu 5 : Trình bày nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc.

a) Đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

Xuất phát từ nhận thức cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, muốn có sức mạnh của lực lượng quần chúng đông đảo nhất tham gia vào tiến trình thay đổi xã hội cũ bằng một xã hội mới tiến bộ, không thể để quần chúng hành động tự phát, ngược lại đòi hỏi lực lượng quần chúng đông đảo ấy phải có hành động tự giác. Muốn quần chúng hành động tự giác, họ phải được giác ngộ, phải được giác ngộ giáo dục và tổ chức lại thành một khối. Đó là đại đoàn kết.

Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đoàn kết ở đây là đoàn kết rộng rãi và lâu dài. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập cho Tổ quốc, ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài có đức, có sức phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta phải đoàn kết với họ. Nhưng đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ, đồng thời, phải củng cố và phải giữ vững nguyên tắc. Các tầng lớp nhân dân ta: công – nông, lao động trí óc, các nhà công thương, đồng bào thiểu số, tôn giáo, tín ngưỡng... ai nấy hãy làm tròn nghĩa vụ của người công dân, người chủ nước nhà, giúp chính quyền giữ trật tự an ninh, tăng cường đoàn kết.

b) Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết của dân tộc; đồng thời, phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng, tin vào nhân dân, tin vào con người.

Có thể nói, tình cảm yêu nước luôn đứng đầu bảng giá trị trong truyền thống của dân tộc Việt Nam. Tình cảm yêu nước tạo nên ý chí kiên cường bất khuất, đã trở thành chủ nghĩa yêu nước mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước bao giờ cũng được xuất phát từ tình cảm cố kết cộng đồng dân tộc, tình thương yêu con người và hướng con người đến đến cuộc sống đạo lý. Truyền thống đó, được tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác và trở thành một tình cảm tự nhiên đi vào trong tâm hồn của mỗi con người Việt Nam, trở thành một triết lý nhân sinh. Hồ Chí Minh được nuôi dưỡng từ truyền thống đó, ngay từ lúc còn nhỏ được sự giáo dục của gia đình, trong tình cảm của quê hương. Truyền thống đoàn kết chống giặc giữ nước của dân tộc đã hình thành trong Hồ Chí Minh bài học về lịch sử giữ nước của dân tộc. Khi trở thành lãnh tụ của Đảng, của dân tộc, Hồ Chí Minh căn dặn đồng bào: "Sử ta dạy cho ta một bài học này:

Lúc nào toàn dân ta đoàn kết trăm người như một thì nước ta độc lập tự do. Trái lại, lúc nào dân tộc ta không đoàn kết thì nước ngoài xâm lấn. Truyền thống đó là cội nguồn sức mạnh vô địch để cả dân tộc chiến đấu và chiến thắng mọi thiên tai địch họa, làm cho đất nước được trường tồn, bản sắc dân tộc được giữ vững.

Để thực hiện đoàn kết cần phải có lòng khoan dung độ lượng đối với con người, Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong mỗi cá nhân cũng như mỗi cộng đồng đều có những ưu điểm, khuyết điểm, mặt tốt, mặt xấu. Cho nên, vì lợi ích của cách mạng, cần phải có lòng khoan dung độ lượng, trân trọng cái phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi con người có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng. Người viết: *“Sông to, biển rộng thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn”*¹¹.

Hồ Chí Minh đã căn dặn chúng ta phải đoàn kết một cách thực sự, Người viết: *“Trong mấy triệu người cũng có người thế này hay thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy, nên ta phải khoan hồng, đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải dùng tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang”*¹².

Đoàn kết là sự tiếp nối truyền thống văn hóa của dân tộc, thể hiện sự khoan dung độ lượng đối với con người, chứ không phải là một sách lược nhất thời, hay một thủ đoạn chính trị mà đó là *chiến lược của cách mạng*. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc là nhất quán, được thể hiện trong đường lối, chính sách của Đảng đối với những người làm việc dưới chế độ cũ và những người đã từng lầm đường lạc lối, nay đã biết ăn năn hối cải. Hồ Chí Minh nhắc nhở chúng ta phải đánh thức họ, giúp họ hướng thiện và hoàn lương. Người nói: *“Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”*¹³. Người tha thiết kêu gọi tất cả những ai có lòng yêu nước, không phân biệt tầng lớp, tín ngưỡng, chính kiến và trước đây đã từng đứng về phe nào, hãy cùng nhau đoàn kết vì nước, vì dân. Để thực sự đoàn kết cần xóa bỏ hết mọi thành kiến, cần phải thật thà hợp tác và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Câu 6 : Phân tích định nghĩa của Hồ Chí Minh về dân chủ. Làm rõ mối quan hệ về dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ được Người kiến giải một cách giản dị, dễ hiểu, Người không định nghĩa dân chủ theo kiểu hàn lâm, bác học nhưng lại phản ánh được chiều sâu giá trị lý luận của nó. Tất nhiên, với Hồ Chí Minh, giản dị không phải là giản đơn mà là sự thể hiện phong phú, sâu sắc của tư tưởng. Định nghĩa về dân chủ, Hồ Chí Minh đã tìm một hình thức diễn đạt giản dị. Chúng ta có thể cảm nhận được điều này khi Người định nghĩa dân chủ là dân **là chủ** và dân **làm chủ**. Đây được xem là một định nghĩa kinh điển về dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh, một định nghĩa ngắn gọn nhưng lại bao quát đầy đủ nhất, sâu sắc nhất bản chất của dân chủ.

Cách định nghĩa này của Hồ Chí Minh đã vượt qua những quan niệm thông thường trong nhận thức về dân chủ của các học giả tư sản. Nó khái quát được những giá trị lý luận của hai nền văn hóa Đông, Tây. Định nghĩa này đã nhấn mạnh chủ thể chân chính của chế độ mới là *nhân dân*.

“Dân là chủ” đã khẳng định rõ ràng địa vị người chủ trong chế độ chính trị, trong xã hội và nhà nước thuộc về người dân. Dân là chủ, nó đối lập với nô lệ, những thần dân hay thảo dân trong chế độ phong kiến cũng như thân phận nô lệ trong tình cảnh bị thực dân thống trị. Dưới xã hội phong kiến, ý thức hệ phong kiến thì dân chủ được xem là *chủ của dân*, ông Vua được xem là thiên tử, cho nên mọi người phải có trách nhiệm cung phụng Vua như bốn phận cho dù đó là minh quân hay bạo chúa, đó là mối quan hệ thần dân. Còn trong chế độ chính trị mới, khi Nhà nước dân chủ ra đời, nhìn trong hệ quy chiếu địa vị quyền lực thì dân là chủ thể quyền lực, còn cán bộ, công chức là đầy tớ của nhân dân, là người phục vụ nhân dân. Là chủ nó còn biểu hiện vị thế xã hội, tính tích cực chính trị và địa vị pháp lý của người dân.

Nhưng nếu dân chủ chỉ dừng lại ở chỗ là *chủ* thì chưa hoàn thiện mà còn là “*làm chủ*”. Làm chủ phản ánh năng lực thực thi dân chủ của người dân. Năng lực đó được biểu hiện ở trình độ văn hóa, bản lĩnh, ý thức, trách nhiệm..., đó là nội hàm của năng lực dân chủ, thể hiện hành vi làm chủ. Chính địa vị người chủ và năng lực làm chủ đã khái quát đầy đủ nhất trong nhận thức về dân chủ của Hồ Chí Minh. *Làm chủ*, đó là hành động của dân, biểu hiện năng lực thực hành dân chủ, thước đo về trình độ phát triển ý thức dân chủ của dân với tư cách là chủ thể quyền lực, thực hiện sự ủy quyền chân chính của mình vào thể chế chính trị và thể chế nhà nước.

Mối quan hệ về dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

Dân chủ được Hồ Chí Minh đề cập đến một cách toàn diện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó chủ yếu Người đặc biệt chú trọng đến ba lĩnh vực quan trọng nhất, đó là: Dân chủ trong chính trị, dân chủ trong kinh tế và dân chủ trong văn hóa, tư tưởng.

Thực hiện dân chủ trong chính trị Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc thực hiện dân chủ trong Nhà nước, trong Đảng và trong các tổ chức chính trị - xã hội khác.

Dân chủ trong kinh tế theo Hồ Chí Minh là để đảm bảo quyền làm chủ về kinh tế của người lao động, của nhân dân. Điểm cốt lõi của dân chủ trong kinh tế là lợi ích. Thực hiện dân chủ trong kinh tế thì Chính phủ nhằm phục vụ lợi ích cho nhân dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, Nhà nước phải lo làm lợi cho dân. Để người dân thực sự làm chủ về kinh tế, theo Hồ Chí Minh phải thực hiện phân phối công bằng và hợp lý.

Dân chủ trong văn hóa, tư tưởng, đó là phải đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ. Phải xây dựng nền văn hóa mới đảm bảo tính dân tộc, khoa học và đại chúng. Trong chế độ dân chủ, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện tự do tư tưởng, tôn trọng ý kiến của mọi cá nhân.

Mối quan hệ dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội (giữa dân chủ trong chính trị với dân chủ trong kinh tế và văn hóa, tư tưởng). Dân chủ trong chính trị đóng vai trò đặc biệt quan trọng, dân chủ trong kinh tế là quyết định, dân chủ trong văn hóa tư

tưởng là cần thiết và cấp bách. Ba lĩnh vực này tạo ra một mối quan hệ mật thiết hữu cơ không thể tách rời và không được xem nhẹ lĩnh vực nào.

Câu 7. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước.

a) Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta:

Nhà nước ta mang bản chất giai cấp, là nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Bản chất giai cấp công nhân biểu hiện ở chỗ:

- Nhà nước ta do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Đảng lãnh đạo bằng những chủ trương, đường lối thông qua tổ chức của mình trong quốc hội, chính phủ, các ngành, các cấp của nhà nước; được thể chế thành pháp luật, chính sách, kế hoạch của nhà nước.

- Bản chất giai cấp còn thể hiện ở định hướng đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội. Bằng cách phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến.

- Bản chất giai cấp của nhà nước ta còn thể hiện ở nguyên tắc tổ chức cơ bản là nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ... mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Đồng thời phải tập trung cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh dân chủ, Người cũng nhắc đến chuyên chính, chế độ nào cũng có chuyên chính. Vấn đề là ai chuyên chính với ai?. Dân chủ là của quý báu của nhân dân, chuyên chính là cái khoá, cái cửa để đề phòng kẻ phá hoại... dân chủ cũng cần chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ.

- Bản chất giai cấp của nhà nước ta còn được thể hiện, quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công phối hợp rõ ràng và rành mạch.

- Bản chất giai cấp nhà nước Việt Nam được thể hiện là mọi hoạt động của nhà nước đều tuân theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

b) Bản chất giai cấp của nhà nước ta thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc

Tính thống nhất thể hiện ở chỗ:

- Nhà nước dân chủ mới ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ với sự hy sinh xương máu của bao thế hệ cách mạng.

- Nhà nước ta vừa mang bản chất giai cấp vừa có tính nhân dân và tính dân tộc vì nó lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng và bảo vệ lợi ích cho nhân dân. Trong thời gian Người lãnh đạo đất nước, nhờ sách lược mềm dẻo, cũng như Người dung nạp nhiều nhân sĩ, trí thức, quan lại cao cấp của chế độ cũ vào bộ máy nhà nước đã thể hiện tư tưởng nhà nước ta là nhà nước của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Nhà nước ta vừa ra đời đã đảm nhiệm vai trò lịch sử là tổ chức toàn dân kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ của thế giới.

Câu 8: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa-giáo dục?

Sau khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã bỏ nhiều công sức phân tích sâu sắc nền giáo dục phong kiến và thực dân, chuẩn bị tư tưởng cho việc xây dựng một nền giáo dục của nước Việt Nam độc lập sau này. Hồ Chí Minh đã phê phán gay gắt nền giáo dục phong kiến (tầm chương, kinh viện, xa rời thực tế, bất bình đẳng, trọng nam khinh nữ...) và nền giáo dục thực dân (ngu dân, đồi bại, xảo trá, nguy hiểm hơn cả sự đốt nát).

Nền giáo dục mới của nước Việt Nam độc lập được Hồ Chí Minh chuẩn bị từ những lớp bồi dưỡng cán bộ cách mạng trong những năm của thế kỷ XX, thực sự ra đời sau thắng lợi của cách mạng tháng Tám và phát triển cùng với sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc. Hồ Chí Minh cho rằng, việc xây dựng một nền giáo dục của nước Việt Nam mới phải được coi là nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa chiến lược, cơ bản và lâu dài. Nền giáo dục đó sẽ "...làm cho dân tộc trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập".

Trong quá trình xây dựng nền văn hóa giáo dục ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa ra một hệ thống quan điểm phong phú và hoàn chỉnh về giáo dục, định hướng cho nền giáo dục phát triển đúng đắn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục tập trung ở những điểm sau đây:

- Mục tiêu của văn hoá giáo dục là thực hiện cả ba chức năng của văn hóa
- Cải cách giáo dục là xây dựng hệ thống trường, lớp với chương trình và nội dung dạy học thật khoa học, hợp lý, phù hợp với bước phát triển của ta. Học chính trị, khoa học
- kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, lao động...

- Phương châm, phương pháp giáo dục:

Phải luôn gắn giáo dục với thực tiễn Việt Nam, học đi đôi với hành, học kết hợp với lao động sản xuất. Giáo dục phải có tính định hướng đúng đắn, rõ ràng, thiết thực, phối hợp nhà trường với gia đình – xã hội, thực hiện bình đẳng dân chủ trong giáo dục.

Học ở mọi nơi, mọi lúc, học mọi người; học suốt đời; coi trọng việc tự học, tự đào tạo và đào tạo lại. "*học không biết chán, học không bao giờ đủ, còn sống còn phải học*".

Phương pháp giáo dục phải bám chắc vào mục tiêu giáo dục.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất, yêu nghề; phải có đạo đức cách mạng, phải yên tâm công tác, đoàn kết; phải giỏi chuyên môn, thuần thục phương pháp.
- Phải không ngừng nâng cao dân trí, đảng trí.

Câu 9: Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng ?

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người nêu một tấm gương mẫu mực về thực hành đạo đức cách mạng để toàn Đảng, toàn dân noi theo. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên

và nhân dân. Thống kê trong di sản Hồ Chí Minh để lại có tới gần 50 bài và tác phẩm bàn về vấn đề đạo đức. Có thể nói, đạo đức là một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng.

Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là nền tảng và là sức mạnh của người cách mạng, coi đó là cái gốc của cây, ngọn nguồn của sông nước: Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang vì sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” Người quan niệm đạo đức tạo ra sức mạnh, nhân tố quyết định sự thắng lợi của mọi công việc: “Công việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém”. Quan niệm lấy đức làm gốc của Hồ Chí Minh không có nghĩa là tuyệt đối hoá mặt đức, coi nhẹ mặt tài. Người cho rằng có tài mà không có đức là người vô dụng nhưng có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Cho nên, đức là gốc nhưng đức và tài phải kết hợp với nhau để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

- Theo Hồ Chí Minh những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức cách mạng Việt Nam gồm những điểm sau:

*** *Trung với nước, hiếu với dân***

Trong mối quan hệ đạo đức thì mối quan hệ giữa mỗi người với đất nước, với nhân dân, với dân tộc là mối quan hệ lớn nhất. Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất.

Trung, hiếu là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, song có nội dung hạn hẹp. *Trung với vua, hiếu với cha mẹ*, phản ánh bốn phận của dân đối với vua, con đối với cha mẹ. Hồ Chí Minh đã vận dụng và đưa vào nội dung, mới đạo đức cách mạng: *Trung với nước hiếu với dân*, đồng thời người đã loại bỏ đi những yếu tố hạn chế của đạo đức cũ.

Trung với nước là trung thành với sự nghiệp giữ nước và dựng nước. Nước là của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước. *Bao nhiêu quyền hạn đều của dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân*. Đây là chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

Trung với nước, hiếu với dân là suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Bác vừa kêu gọi hành động vừa định hướng chính trị- đạo đức cho mỗi người Việt Nam.

Đối với cán bộ đảng viên phải suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, đó là điều chủ chốt của đạo đức cách mạng. Phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với dân, phải tận trung, tận hiếu, thì mới xứng đáng vừa là đầy tớ trung thành, vừa là người lãnh đạo của dân; dân là đối tượng để phục vụ hết lòng. Phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí để dân hiểu được quyền và trách nhiệm của người chủ đất nước.

Nội dung chủ yếu của trung với nước là:

- Đặt lợi ích của đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết.

- Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu của cách mạng.
- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nội dung của hiếu với dân là:

- Khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân.
- Tin dân, lắng nghe dân, học dân, tổ chức vận động nhân dân cùng thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.
- Mọi đường lối, chính sách đều phục vụ lợi ích của nhân dân

*** Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư**

Khổng Tử đã từng nêu lên những khái niệm về cần, kiệm, liêm, chính tuy nhiên ông cho rằng cần, kiệm, liêm, chính là những đức tính do “thiên phú”. Tuy nhiên, khi vận dụng những khái niệm này của đạo đức cũ Người lại cho rằng cần, kiệm, liêm, chính không phải do thiên phú mà do sự rèn luyện bền bỉ mà nên, cho nên Người đã khẳng định: đạo đức cách mạng không phải tự trên trời sa xuống mà do sự rèn luyện bền bỉ mà nên.

Theo Người, cần, kiệm, liêm, chính là tứ đức không thể thiếu được đối với mỗi con người giống như trời có bốn mùa, đất có bốn phương

Cần là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của con người.

Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của nhân dân, của đất nước, của bản thân mình. Tiết kiệm từ cái nhỏ đến cái to; Không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, theo Hồ Chí Minh Cần phải đi liền với Kiệm, cần mà không kiệm cũng giống như gió vào nhà trống, thùng không đáy, và một dân tộc biết cần, biết kiệm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, một dân tộc văn minh tiến bộ.

Liêm là luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của nhà nước, của nhân dân. Phải trong sạch, không tham lam địa vị, tiền của, danh tiếng, sung sướng. Không tâng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Hành vi trái với chữ liêm là:... cậy quyền thế mà đục khoét, ăn của dân, hoặc trộm của công làm của riêng. Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là trộm vị. Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm là tham ỷ lạo. Cụ Khổng nói: người mà không liêm, không bằng súc vật. Cụ Mạnh nói: ai cũng tham lợi thì nước sẽ nguy.

Chính là không tà, thẳng thắn, đứng đắn. Đối với mình, với người, với việc.

Đối với mình, không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn kiểm điểm mình để phát huy điều hay, sửa đổi điều dở.

Đối với người, không nịnh hót người trên, xem khinh người dưới; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, không dối trá, lừa lọc.

Đối với việc, để việc công lên trên việc tư, làm việc gì cho đến nơi, đến chốn, không ngại khó, nguy hiểm, cố gắng làm việc tốt cho dân cho nước.

Cần, kiệm, liêm, chính cần thiết đối với tất cả mọi người. Hồ Chí Minh viết:

Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc
Người có bốn đức: cần, kiệm, liêm, chính
Thiếu một mùa thì không thành trời
Thiếu một phương thì không thành đất
Thiếu một đức thì không thành người.

Cần, kiệm, liêm, chính rất cần thiết đối với người cán bộ, đảng viên. Nếu đảng viên mắc sai lầm thì sẽ ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, nhiệm vụ của cách mạng. Cần, kiệm, liêm, chính còn là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, sự văn minh của dân tộc. “Nó” là cái cần để “làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”.

Chí công vô tư, là làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì lợi ích của cách mạng. Thực hành chí công vô tư là quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ (tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc). Chủ nghĩa cá nhân chỉ biết đến mình, muốn “mọi người vì mình”. Nó là giặc nội xâm, còn nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm. Hồ Chí Minh viết: “ Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”. Hồ Chí Minh cũng phân biệt lợi ích cá nhân và chủ nghĩa cá nhân. Chí công vô tư là tính tốt có thể gồm 5 điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là để vững vàng qua mọi thử thách : *Giàu sang không quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục.*

* ***Yêu thương con người***

Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp truyền thống nhân nghĩa với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh thần nhân văn của nhân loại qua nhiều thế kỷ, qua hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.

Tình yêu rộng lớn dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột. Hồ Chí Minh chỉ ham muốn cho đất nước được hoàn toàn độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Chỉ có tình yêu thương con người bao la đến như vậy mới có cách mạng, mới nói đến chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác. Phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người. Người căn dặn Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình chân thành.

Tình yêu thương con người còn là tình yêu bạn bè, đồng chí, có thái độ tôn trọng con người, điều này có ý nghĩa đối với người lãnh đạo.

* *Tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung*

Đó là tinh thần quốc tế vô sản, bốn phương vô sản đều là anh em. Đó là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước. Đó là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội. Sự đoàn kết là nhằm vào mục tiêu lớn của thời đại hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Câu 10: Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”?

a) Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

- *Con người là mục tiêu giải phóng của sự nghiệp cách mạng*

Mục tiêu của cách mạng là giải phóng con người, mang lại tự do, hạnh phúc cho con người; nhưng sự nghiệp giải phóng là do chính con người thực hiện. Với tư cách là mục tiêu của cách mạng, mọi chủ trương đường lối, chính sách của Đảng phải vì dân, vì lợi ích của dân. Bao nhiêu lợi ích cũng vì dân. Dân trước hết là giai cấp công nhân, liên minh với nông dân, trí thức cũng là một tầng lớp cần coi trọng.

- *Con người là động lực của cách mạng*

Với tư cách là động lực của cách mạng, cần phải tổ chức và thức tỉnh hàng chục triệu nông dân, phải thức tỉnh và tổ chức toàn thể giai cấp công nhân. Có như vậy mới tạo ra sức mạnh to lớn để có thể làm cách mạng thành công. Họ phải có trí tuệ, bản lĩnh, văn hoá, đạo đức, được nuôi dưỡng trên nền truyền thống lịch sử và văn hoá hàng ngàn năm của dân tộc. Lịch sử đã chứng minh, quần chúng nhân dân là lực lượng sáng tạo cơ bản, có dân là có tất cả. Xuất phát từ sự đánh giá đúng con người và hiểu biết con người, con người là động lực chỉ có thể thực hiện được khi hoạt động có tổ chức, có lãnh đạo. Đảng cách mạng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng, qua phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng sẽ nhân sức mạnh của con người lên gấp bội lần.

b) Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược trồng người

Hồ Chí Minh có quan điểm coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực. Con người có ý nghĩa chiến lược của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có con người xã hội chủ nghĩa. Con người có hai mặt gắn bó nhau: một là, kế thừa giá trị tốt đẹp của con người truyền thống, hai là, hình thành những phẩm chất mới như: tư tưởng xã hội chủ nghĩa, đạo đức cách mạng, có trí tuệ, bản lĩnh để làm chủ, có lòng nhân ái, vị tha, độ lượng.

Hồ Chí Minh quan niệm: *Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.* Con người trong thời đại mới phải có học thức, chiếm lĩnh đỉnh cao của khoa học kỹ thuật. Vì vậy chủ nghĩa xã hội mới đủ tiềm lực vật chất để chiến thắng chủ nghĩa tư bản, mới làm cách mạng thắng lợi.

Xây dựng con người mới phải toàn diện: có mục đích và lối sống cao đẹp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có chính kiến. Xây dựng con người có ý thức làm chủ, tự lực, tự cường, gắn quyền lợi và nghĩa vụ. Luôn phấn đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Con người có niềm tin và lạc quan cách mạng. Con người có trí tuệ, trình độ học

vấn cao, ngày càng tiến bộ. Con người có sức khoẻ. Con người có lòng khoan dung, độ lượng. Để *trồng người*, xây dựng con người vừa có cá tính vừa có thể phát triển mọi mặt phải có nhiều biện pháp. Theo Hồ Chí Minh, giáo dục là biện pháp quan trọng nhất. Cần hiểu mối quan hệ giữa *tính người* và giáo dục.

Tính người vốn thiện và ác, và đây là phạm trù được Nho giáo quan tâm. Hồ Chí Minh cho rằng *tính người* do giáo dục và nó gắn liền với hoạt động thực tiễn của con người.

“Ngủ thì ai cũng như lương thiện,
Tỉnh dậy phân ra kẻ giữ, hiền.
Hiền, dữ đâu phải là tính sẵn,
Phần nhiều do giáo dục mà nên.”

Ốc của trẻ trong sạch như tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ. Vì vậy sự học tập ở trong trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên. Nghị quyết Trung ương II, khoá VIII (1996) có nêu định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000 và 2020. Cần phải đưa nghị quyết đi vào cuộc sống.

Nội dung và phương pháp giáo dục phải toàn diện, cả đức, thể, trí, mỹ, phải đặt đạo đức, lý tưởng và tình cảm cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu. Đức và tài thống nhất nhau, trong đó đức là gốc, là nền tảng phát triển, *Học để làm người*.

Hồ Chí Minh coi trọng việc nâng cao dân trí cho toàn dân tộc. Người hướng mọi hoạt động văn hoá, giáo dục, tư tưởng vào việc rèn luyện dân tộc ta thành dân tộc cách mạng và văn minh. Hồ Chí Minh nêu khẩu hiệu : *Diệt giặc đói, diệt giặc dốt*. Bác đi đầu trong việc khai dân trí. Mở các lớp xoá mù chữ, các lớp bình dân học vụ. Người nói: *“một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”*./.